

## CHƯƠNG 46.

*Paris.* Mẹ tôi có vẻ buồn khi càng lúc càng hướng đi Mỹ của tôi càng thêm rõ nét. Tuy vậy, bà không ngăn cản dù biết là tôi phải đi một mình, không có bà và không cả đứa con trai.

Bà chỉ nói ngậm ngùi mỗi lần câu chuyện đi Mỹ của tôi được đề cập tới: “Mẹ cứ tưởng bỏ Việt Nam sang đây là được xum vầy cùng con cái, nào ngờ mỗi đứa một phương, xa xôi cách trở”.

Đây là điều đau đớn nhất của bà mà tôi được biết.

Thế chất mẹ tôi vốn gầy yếu, và sự gầy yếu càng rõ rệt hơn từ ngày bà sống kiếp tha hương. Tôi hiểu bà thất vọng. Sự thất vọng không phải phát sinh từ cái nhìn cụ thể về một thế giới Tây Phương xa lạ, mà chính là sự “đoàn tụ” đã không thật sự đến như ý mong mỏi của bà.

Giờ đây trong anh em chúng tôi, mỗi người định cư một nước; còn bà thì lại loay hoay với không gian nhỏ hẹp của bốn bức tường trong một thành phố giá lạnh quanh năm. Đàn chim con đã đủ lông đủ cánh, nhưng đâu có muốn bay về thăm mẹ, cũng thật khó lòng làm được...

Giờ lại đến phiên tôi, đứa con cuối cùng bỏ bà mà đi.

Trong trái tim già nua ấy, tôi biết rằng đã có một nỗi buồn vô kể. Quê hương, xóm làng, thân thích, bà con... đều chỉ là những danh từ ẩn nấp dưới một nơi nào trong ký ức; mà thật, hình ảnh đám con mới là điểm rõ rệt để bà nghĩ đến thường xuyên. Tình thương con bao la mà hơn 40 năm bà đã trải, bây giờ vẫn không suy xuyên. Lúc nào dưới mắt bà, chúng tôi cũng đều là những đứa trẻ thơ, và lúc nào bà cũng vẫn còn trông chờ cho con một hạnh phúc.

Sự mất tích của đứa em gái út trong chuyến vượt biển hơn 5 năm trước chưa kịp nhòa phai trong tâm thức thì lại cái tâm trạng “một cánh hai, ba què” làm bà đau đớn từng khi. Đã nhiều lần tôi nhìn thấy mẹ tôi ngồi thẫn thờ nhìn ra bầu trời mây xám, và nhiều lần tôi bắt gặp một giọt lệ ứa ra trong đôi mắt già nua mỗi khi nghe một chút đau khổ nào trong cuộc sống chúng tôi.

Tôi hiểu, nhưng không biết làm gì cho đúng? Cái định mệnh chia ly không phải chỉ riêng chúng tôi đón nhận, mà nó còn giáng xuống trên cả một dân tộc hơn bảy chục triệu người. Chia ly trên đủ mọi mặt, trong cái chết và trong cuộc sống. Chia ly giữa kẻ ở người đi và chia ly luôn cả trên những hình thức “gia đình đoàn tụ”. Khía cạnh nào cũng có vấn đề khổ đau của nó. Tôi nghĩ, hay hơn hết chỉ là “đối diện.”

□

**Thứ Tư 21/3/1979, hát Cam Ranh, tỉnh Phú Khánh.**

\*/ Năm 1965, đang lúc chiến cuộc Nam-Bắc Việt Nam diễn ra sôi động thì chính phủ Lyndon Johnson của Hoa Kỳ cho đổ thêm nửa triệu quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Nửa triệu quân này được phân phối đi khắp các vùng Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng,

Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Nha Trang, miền cao nguyên và miền đông Nam Việt. Riêng tại Cam Ranh có lữ đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ được điều động đến.

\*/ Vùng vịnh Cam Ranh thời gian ấy bỗng dung trở nên náo nhiệt. Ngang Cây Sốt Chín, các *bar* rợp mọc lên như nấm. Những cô gái làng chơi từ nhiều nơi tụ tập về đây. Đất Cam Ranh biến thành một trong những vùng có nhiều gái chơi và lính Mỹ nhất trên toàn quốc. Luôn một số cô gái gia đình đảng hoàng cũng không thoát được sự cám dỗ của vật chất mà những người Mỹ trú đóng tại đây đưa ra.

\*/ Tuy nằm ngay trên bờ Vịnh nhưng thành phố Cam Ranh hầu như không có cảnh quan thiên nhiên nào, phần lớn nhà cửa nằm dọc dài vài cây số theo quốc lộ 1. Khu trung tâm là ngã tư có đường vào Cảng Đá Bạc, Ba Ngòi.

\*

\*\*

Đầu tháng 4/1980, đoàn dùm bển tại Cam Ranh, thị xã khô cằn nắng cháy nằm trên đường quốc lộ I. Cam Ranh bây giờ khác hẳn với Cam Ranh của thời 65-68. Phố xá buồn thiu tẻ ngắt. Ngang Cây Sốt Chín chỉ còn vài ba quán nước lèo tèo vắng khách. Khu chợ nhỏ với vài quán cơm gần ngã ba đường quốc lộ dẫn vào Đá Bạc là còn biểu tượng được chút nào sinh động. Trước sân quán, những đứa trẻ lai đùa giỡn một cách vô tư.

Tổ Tân Nhạc được cất đặt cư trú trong một ngôi nhà của dân địa phương nằm sát ngay Quốc lộ. Mỗi đêm trở về từ rạp hát, vài người trong bọn chúng tôi vẫn có thói quen ngồi ngoài sân ngôi nhà trọ nhìn ra đường vắng. Nơi đây ban ngày được dùng làm chỗ bán *café*, nước ngọt; ban đêm chỉ còn trơ lại hai băng ghế dài chân chôn sâu dưới đất. Vài đứa trẻ lai bụi đời thường đến đây ngủ lại. Có đứa nằm trên ghế, có đứa nằm dưới đất, khô đét, cong queo.

Cam Ranh mùa này đã sắp vào Hạ nhưng ban đêm lại có rất nhiều gió. Bên hông ngôi nhà trọ là một bụi chuối lớn, mỗi lần cơn gió thổi qua làm lung lay bụi chuối, lại tạo nên một thứ âm thanh man mác nao lòng. Con đường Quốc lộ vắng hoe, thăm thẳm. Chúng tôi ngồi chuyện trò nhỏ giọng, cố không làm kinh động giấc ngủ các đứa trẻ. Trong tâm tư tôi dấy lên mối buồn phiền vô cớ khi nhìn các đứa trẻ nằm trơ vơ không mền không gối. *Một trong những dấu vết còn lưu lại từ sau cuộc chiến tranh do người Mỹ điều động, chủ mưu.*

Kể từ sau cuộc rút quân khỏi miền Nam Việt Nam năm 1973, số con lai do người Mỹ và quân đội đồng minh để lại không phải là ít. Trắng có, đen có, Phi Luật Tân, Đại Hàn... xứ nào cũng có. Theo thời gian, những đứa trẻ này lớn lên. Dù sống chung âm thầm đầy mặc cảm trong gia đình với mẹ và một người cha kẻ cùng những đứa em mang giòng máu Việt; hay sống vất vưởng bụi đời nơi các trà đình tửu quán thì chúng vẫn phải tự sinh tồn, hiện hữu. Và dẫu rằng có được xã hội lưu tâm đến bao nhiêu, những đứa trẻ này vẫn cảm nghe cách biệt với xã hội. Sự hòa nhập bên ngoài chỉ là phương cách tự vệ để sống. Từ trong sâu thẳm tâm tư, hai chữ "quê hương" đối với những đứa trẻ lai này đã bị phân tán đi một nửa.

Những đêm ở Cam Ranh, bọn chúng tôi vẫn ngồi với nhau nơi chiếc quán trống trơn nằm kề Quốc lộ. Các đứa trẻ lai vẫn ngủ vô tư. Thỉnh thoảng tiếng mở “*má ơi!*” trong cơn mê của một đứa nào đó làm cho trái tim tôi cơ hồ thất lại. Những nỗi buồn phiền vô cớ trong tâm hồn lại được dịp vỡ toang ra.

[]